

DANH SÁCH

Người lái xe vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của Công ty cổ phần sản xuất Tân Thành

(Kèm theo Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm số:...../GP-SCT ngày...../9/2026 của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Hạng giấy phép điều khiển phương tiện	Số GP Lái xe	Số GCN hoàn thành tập huấn về vận chuyển HNH
1	Ngô Tiến Hùng	22/04/1969	001069014958	03/09/2023	C	010030011365	004/2025/TT-ATHHNH
2	Nguyễn Xuân Dũng	17/06/1993	027093013289	13/8/2021	C	270244019081	074/2025/TT-ATHHNH
3	Nguyễn Văn Luân	05/10/1965	031065003351	10/03/2025	FC	10129024018	011/2025/TT-ATHHNH
4	Nguyễn Văn Thế	04/06/1991	33091005250	19/04/2023	C	330168029923	069/2025/TT-ATHHNH
5	Lê Công Tiến	30/07/1995	033095011308	05/09/2021	FC	330139020845	041/2025/TT-ATHHNH
6	Trịnh Xuân Quyền	10/09/1987	001087009257	9/5/2021	D	330171012644	008/2025/TT-ATHHNH
7	Đoàn Quốc Vự	19/04/1986	033086011694	25/03/2026	C	010095042847	012/2025/TT-ATHHNH
8	Lê Văn Trường	16/07/1991	033091008322	29/04/2021	C	330196005663	026/2025/TT-ATHHNH
9	Nguyễn Tiến Tâm	18/07/1998	027098007369	7/09/2021	C	270208004742	039/2025/TT-ATHHNH

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Hạng giấy phép điều khiển phương tiện	Số GP Lái xe	Số GCN hoàn thành tập huấn về vận chuyển HNH
10	Nguyễn Đức Duân	19/10/1989	033089001848	05/09/2021	A1; D	330097002299	042/2025/TT-ATHHNH
11	Vũ Văn Bạt	10/09/1970	030070002761	14/08/2021	C	010125024159	010/2025/TT-ATHHNH
12	Đặng Thế Toàn	04/06/1987	033087002668	12/08/2021	CE	310151026823	013/2025/TT-ATHHNH
13	Đỗ Văn Thịnh	08/06/1984	033084016850	20/09/2024	CE	330123009186	018/2025/TT-ATHHNH
14	Nguyễn Văn Nam	18/09/1992	033092002514	9/5/2021	D; FC	330124010842	043/2025/TT-ATHHNH
15	Vũ Thanh Chức	06/11/1981	030081021871	22/12/2021	FC	300090300195	032/2025/TT-ATHHNH
16	Lê Văn Toàn	24/11/1988	033088004091	29/04/2021	CE	330104001808	025/2025/TT-ATHHNH
17	Vũ Văn Ninh	25/12/1991	027091003595	19/04/2021	CE	270117270584	016/2025/TT-ATHHNH
18	Đỗ Văn Vũ	01/01/1982	033082004532	29/04/2021	CE	330100000364	019/2025/TT-ATHHNH
19	Lê Văn Trọng	05/07/1978	033078006564	25/04/2021	D2; CE	330068001041	037/2025/TT-ATHHNH
20	Sái Văn Đông	17/12/1991	033091006964	25/4/2021	C	270223019145	064/2025/TT-ATHHNH
21	Âu Đức hải	10/10/1986	025086016741	09/05/2021	D,FC	010124012827	002/2025/TT-ATHHNH

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Hạng giấy phép điều khiển phương tiện	Số GP Lái xe	Số GCN hoàn thành tập huấn về vận chuyển HNH
22	Ngô Mạnh Hà	01/08/1987	019087015303	14/12/2023	FC	010147027462	050/2025/TT-ATHHNH
23	Bùi Ngọc Cường	25/10/1976	001076015364	10/4/2021	CE	010133019611	038/2025/TT-ATHHNH